

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG (Dự thảo)

Số:/2026/HĐTC/VIW-CTC



Cơ quan: TỔNG
CÔNG TY ĐẦU
TƯ NƯỚC VÀ
MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM -
CTCP
Thời gian ký:
13.10.2026
16:32:54 +07:00



Về việc: Thi công phần công nghệ hệ thống xử lý nước khoáng công suất 300 m³/ngày đêm

Dự án: Khu đô thị Nhà vườn sinh thái trên địa bàn xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ:

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung có liên quan;
- Các quy định hiện hành về quản lý chất lượng, thi công xây dựng công trình, an toàn lao động, bảo vệ môi trường và phòng cháy, chữa cháy;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam - CTCP;
- Hợp đồng thi công giữa Công ty Cổ phần Xuân Cầu Holdings và Tổng công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam - CTCP về việc thi công hệ thống xử lý nước khoáng công suất 300 m³/ngày đêm;
- Nhu cầu và năng lực của các Bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2026, tại Hà Nội, chúng tôi gồm:

BÊN A: TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM - CTCP (VIWASEEN)

Đại diện: Ông Nguyễn Hải Đăng - Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Số 52 Quốc Tử Giám, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0100105976

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG CTCENVI

Đại diện: Ông Nguyễn Hữu Chiên - Tổng Giám đốc

Địa chỉ đăng ký: C42-TT14 Khu đô thị Văn Quán, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

Văn phòng: Tầng 4, Tòa nhà VIWASEEN, số 48 Tố Hữu, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội

Mã số thuế: 0105919231

Điện thoại: 0855120099; Email: info@ctcenvi.vn

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng thi công với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1. “Hợp đồng chính” là Hợp đồng thi công giữa Công ty Cổ phần Xuân Cầu Holdings và Tổng công ty Đầu tư nước và Môi trường Việt Nam - CTCP về Gói thầu Thi công hệ



thống xử lý nước khoáng công suất 300 m³/ngày đêm thuộc Dự án Khu đô thị Nhà vườn sinh thái trên địa bàn xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

1.2. Các thuật ngữ khác được hiểu theo Hợp đồng chính và theo ngữ cảnh của Hợp đồng này.

ĐIỀU 2. HỒ SƠ HỢP ĐỒNG VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN

2.1. Hồ sơ Hợp đồng gồm: Hợp đồng này; Phụ lục phạm vi, khối lượng và giá trị; hồ sơ thiết kế được phê duyệt; các hồ sơ được Bên A giao hoặc chấp thuận; và các tài liệu liên quan của Hợp đồng chính trong phạm vi Công việc của Bên B.

2.2. Đối với các nội dung về chất lượng, tiến độ, nghiệm thu, hồ sơ hoàn công, thanh toán, quyết toán và các nghĩa vụ khác thuộc phạm vi Công việc của Bên B mà Hợp đồng này không quy định khác, Bên B có trách nhiệm thực hiện phù hợp với Hợp đồng chính.

2.3. Trường hợp có khác biệt giữa Hợp đồng này và Hợp đồng chính, quy định cụ thể của Hợp đồng này áp dụng cho quan hệ giữa Hai Bên.

ĐIỀU 3. PHẠM VI VÀ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

3.1. Bên A giao và Bên B nhận thực hiện phần công nghệ của Gói thầu Thi công hệ thống xử lý nước khoáng công suất 300 m³/ngày đêm theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và Phụ lục Hợp đồng.

3.2. Bên B chịu trách nhiệm cung cấp nhân lực, vật tư, thiết bị, máy móc, tổ chức thi công, lắp đặt, chạy thử, vận hành, hoàn thiện hồ sơ và các công việc cần thiết khác thuộc phạm vi được giao.

3.3. Công việc phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, nghiệm thu và bàn giao theo Hợp đồng chính.

ĐIỀU 4. GIÁ HỢP ĐỒNG

4.1. Giá trị Hợp đồng trước thuế GTGT: **1.539.001.647 đồng.**

4.2. Thuế GTGT tạm tính 8%: **123.120.132 đồng.**

4.3. Tổng giá trị Hợp đồng bao gồm thuế GTGT: **1.662.121.779 đồng.**

Bằng chữ: Một tỷ sáu trăm sáu mươi hai triệu, một trăm hai mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng.

4.4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định, khối lượng thanh toán theo thực tế.

ĐIỀU 5. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THI CÔNG

5.1. Thời gian thực hiện phần Công việc của Bên B phù hợp với tiến độ Hợp đồng chính và tiến độ chi tiết được Bên A phê duyệt.

5.2. Bên B phải chủ động bố trí nhân lực, vật tư, thiết bị và tổ chức thi công để bảo đảm tiến độ chung của Dự án, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng chính.

5.3. Trường hợp Hợp đồng chính được điều chỉnh tiến độ do nguyên nhân không thuộc trách nhiệm của Bên B, tiến độ của Bên B được xem xét điều chỉnh tương ứng bằng văn bản.

ĐIỀU 6. CHẤT LƯỢNG, NGHIỆM THU VÀ HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

6.1. Bên B chịu trách nhiệm tổ chức thi công, quản lý chất lượng và kiểm soát toàn bộ chất lượng đối với phạm vi Công việc do Bên B thực hiện theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, chỉ dẫn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, Hợp đồng chính và yêu cầu của Bên A, Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát.

6.2. Bên B chịu trách nhiệm trực tiếp lập, hoàn thiện, trình và cung cấp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ nghiệm thu và hồ sơ hoàn công đối với toàn bộ phạm vi Công việc do Bên B thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn: hồ sơ vật liệu, thiết bị đầu vào; chứng chỉ chất lượng, xuất xưởng; kết quả thí nghiệm, kiểm định; biên bản nghiệm thu; nhật ký thi công; hồ sơ kiểm tra, chạy thử, vận hành; bản vẽ hoàn công và các tài liệu khác theo yêu cầu của Hợp đồng chính.

6.3. Bên B có trách nhiệm chủ động phối hợp với Bên A và Tư vấn giám sát trong việc kiểm tra, nghiệm thu công việc; chuẩn bị đầy đủ điều kiện, hồ sơ và tài liệu trước khi đề nghị nghiệm thu. Việc Tư vấn giám sát hoặc Bên A kiểm tra, ký xác nhận, nghiệm thu không làm giảm hoặc miễn trừ trách nhiệm của Bên B đối với chất lượng, khối lượng và tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của hồ sơ do Bên B lập.

6.4. Bên B chịu trách nhiệm làm việc trực tiếp với Bên A và Tư vấn giám sát trong việc lập, trình, giải trình, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ chất lượng thuộc phạm vi Công việc của Bên B; trường hợp Chủ đầu tư hoặc Tư vấn giám sát có ý kiến yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ do Bên B lập, Bên B có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cho đến khi được chấp thuận.

6.5. Trường hợp hồ sơ chất lượng, hồ sơ nghiệm thu hoặc hồ sơ hoàn công do Bên B lập không đầy đủ, không chính xác, không phù hợp với Hợp đồng chính hoặc bị Chủ đầu tư/Tư vấn giám sát yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa, Bên B có trách nhiệm khẩn trương hoàn thiện, bổ sung hoặc lập lại hồ sơ theo yêu cầu và tự chịu mọi chi phí phát sinh do lỗi của Bên B.

6.6. Bên B chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế thi công của toàn bộ hồ sơ do Bên B lập và cung cấp; bảo đảm hồ sơ đáp ứng yêu cầu để Bên A thực hiện nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và bàn giao với Chủ đầu tư theo Hợp đồng chính.

6.7. Việc nghiệm thu, bàn giao phần Công việc của Bên B phải đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng chính.

ĐIỀU 7. TẠM ỨNG, THANH TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN

7.1. Tạm ứng: Bên A tạm ứng cho Bên B 30% giá trị Hợp đồng trước thuế GTGT, trong vòng 20 ngày kể từ ngày Hợp đồng được ký và Bên A nhận đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ.

7.2. Thanh toán thiết bị, vật tư: Đối với thiết bị, vật tư thuộc phạm vi được thanh toán khi tập kết về công trường, Bên A thanh toán đến 70% giá trị thiết bị, vật tư bao gồm thuế

GTGT sau khi được nghiệm thu và khấu trừ các khoản phải khấu trừ theo Hợp đồng. Thời hạn thanh toán: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A nhận được tiền thanh toán của Chủ đầu tư đối với phần giá trị công việc thuộc phạm vi Hợp đồng này.

7.3. Thanh toán sau khi hoàn thành lắp đặt và nghiệm thu: Bên A thanh toán cho Bên B đến 85% giá trị Công việc hoàn thành bao gồm thuế GTGT, sau khi khấu trừ tiền tạm ứng, các khoản đã thanh toán, phạt, bồi thường và các nghĩa vụ tài chính khác của Bên B. Trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A thực tế nhận được tiền thanh toán của Chủ đầu tư đối với phần giá trị Công việc thuộc phạm vi Hợp đồng này, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B giá trị tương ứng đã được nghiệm thu, xác nhận và đủ điều kiện thanh toán.

7.4. Khi giá trị khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đạt 85% giá trị Hợp đồng, Bên A dừng thanh toán khối lượng và Bên B có trách nhiệm lập hồ sơ quyết toán.

7.5. Bên B phải trình hồ sơ quyết toán trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành nghiệm thu theo yêu cầu của Bên A. Giá trị quyết toán căn cứ khối lượng Bên B thực hiện được Chủ đầu tư chấp nhận và phê duyệt theo Hợp đồng chính.

7.6. Sau khi giá trị quyết toán được Bên A xác nhận, Bên A thực hiện thanh toán cho Bên B trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên A thực tế nhận được tiền thanh toán quyết toán của Chủ đầu tư đối với phần giá trị Công việc thuộc phạm vi Hợp đồng này. Giá trị thanh toán là giá trị còn lại theo quyết toán sau khi trừ các khoản đã tạm ứng, đã thanh toán, phạt, bồi thường và các khoản khấu trừ khác theo Hợp đồng.

7.7. Hồ sơ thanh toán, quyết toán do Bên B lập và cung cấp đầy đủ theo yêu cầu của Bên A, bao gồm hồ sơ giá trị, hồ sơ quản lý chất lượng, nghiệm thu, hoàn công và các tài liệu liên quan.

ĐIỀU 8. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

8.1. Bên A: Bàn giao phạm vi, hồ sơ và điều kiện cần thiết; hướng dẫn, kiểm tra, nghiệm thu; xác nhận hồ sơ và thực hiện tạm ứng, thanh toán theo Hợp đồng.

8.2. Bên B: Chủ động bố trí nhân lực, vật tư, thiết bị, phương tiện và tổ chức thi công; thi công đúng thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, tiến độ và yêu cầu của Bên A, Chủ đầu tư và Tư vấn giám sát; chịu trách nhiệm về chất lượng, an toàn lao động, an ninh, vệ sinh môi trường và phòng cháy, chữa cháy trong phạm vi Công việc; lập, hoàn thiện và cung cấp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, nghiệm thu, hoàn công, thanh toán, quyết toán, chạy thử và vận hành; chịu trách nhiệm đối với thiệt hại, chi phí, khoản phạt hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải chịu do lỗi trực tiếp của Bên B trong phạm vi Công việc; không được chuyển giao hoặc thuê lại toàn bộ hoặc một phần Công việc khi chưa được Bên A chấp thuận bằng văn bản; thực hiện bảo hành và các nghĩa vụ khác thuộc phạm vi Công việc theo Hợp đồng chính.

ĐIỀU 9. BẢO HÀNH

Bên B chịu trách nhiệm bảo hành phần Công việc do mình thực hiện theo thời hạn và yêu cầu của Hợp đồng chính. Mọi khiếm khuyết do lỗi của Bên B phải được Bên B kịp thời sửa chữa, khắc phục bằng chi phí của mình.

ĐIỀU 10. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG

10.1. Trường hợp Bên B vi phạm tiến độ, chất lượng hoặc nghĩa vụ khác thuộc trách nhiệm của mình dẫn đến Bên A bị Chủ đầu tư phạt, yêu cầu bồi thường hoặc phát sinh chi phí, Bên B có trách nhiệm chịu khoản phạt, bồi thường và chi phí phát sinh tương ứng với lỗi của Bên B.

10.2. Bên B phải tự chịu chi phí sửa chữa, làm lại đối với phần Công việc không đạt yêu cầu do lỗi của Bên B và không được yêu cầu Bên A thanh toán phần chi phí này.

ĐIỀU 11. TẠM NGỪNG, ĐÌNH CHỈ VÀ THAY THẾ

11.1. Bên A có quyền yêu cầu Bên B tạm ngừng hoặc đình chỉ Công việc khi Bên B vi phạm về tiến độ, chất lượng, an toàn hoặc các nghĩa vụ của Hợp đồng.

11.2. Trường hợp Bên B không khắc phục vi phạm theo yêu cầu, Bên A có quyền điều chuyển hoặc giao phần Công việc còn lại cho đơn vị khác thực hiện. Bên B chịu các chi phí và thiệt hại phát sinh do lỗi của mình.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG VÀ LIÊM CHÍNH, XUNG ĐỘT LỢI ÍCH (ICP)

12.1. Hai Bên thực hiện Hợp đồng trên nguyên tắc phối hợp, trung thực và tuân thủ pháp luật, Hợp đồng chính và các hồ sơ được phê duyệt.

12.2. Hai Bên cam kết tuân thủ các quy định của VIWASEEN về liêm chính, phòng chống tham nhũng, xung đột lợi ích và đạo đức kinh doanh (ICP) trong toàn bộ quá trình thực hiện Hợp đồng.

12.3. Bên B có trách nhiệm chủ động thông báo cho Bên A về các trường hợp có khả năng phát sinh xung đột lợi ích, quan hệ liên quan hoặc lợi ích trực tiếp, gián tiếp giữa người của Bên B với người có thẩm quyền tham gia đánh giá, đàm phán, phê duyệt, quản lý hoặc nghiệm thu Hợp đồng.

12.4. Trường hợp phát sinh hoặc phát hiện xung đột lợi ích trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A để xử lý theo quy định ICP và quy định nội bộ của VIWASEEN. Việc xử lý xung đột lợi ích không làm ảnh hưởng đến trách nhiệm thực hiện Hợp đồng của Bên B.

12.5. Bên B không được thực hiện hoặc đề nghị thực hiện các hành vi đưa, nhận, môi giới hoặc hứa hẹn lợi ích vật chất hoặc phi vật chất nhằm tác động đến việc lựa chọn nhà thầu, ký kết, nghiệm thu, thanh toán hoặc quyết toán Hợp đồng.

12.6. Vi phạm quy định về ICP và xung đột lợi ích là vi phạm Hợp đồng; tùy tính chất, mức độ vi phạm, Bên A có quyền yêu cầu khắc phục, tạm ngừng thực hiện hoặc chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu Bên B chịu các thiệt hại, chi phí phát sinh theo quy định của Hợp đồng và pháp luật.

12.7. Tranh chấp phát sinh được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không giải quyết được, tranh chấp được đưa ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

12.8. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt sau khi Hai Bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ.

12.9. Hợp đồng được lập thành 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

